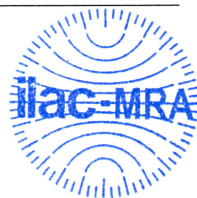




BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 06/2022

LONG ĐORM

(*Radix et Rhizoma Gentianae*)

SKS: HP0122115

Rễ và thân rễ đã phơi, sấy khô của cây Long đorm (*Gentiana scabra* Bunge), họ Long đorm (*Gentianaceae*), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu nâu nhạt.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Long đorm (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 121530-201602;

Chất chuẩn Gentiopirin (Chengdu Biopurify Phytochemicals Ltd. - Trung Quốc), SKS: PRF21011122, HL: 99,95 % ($C_{16}H_{20}O_9$), tính theo khan, ẩm: 1,5 %.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Long đorm.

2. Định tính

Phương pháp hóa học : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Long đorm.

Phương pháp SKLM : Sắc ký đồ của dung dịch thử cho các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu Long đorm và có vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với vết Gentiopirin trên sắc ký đồ dung dịch chất đối chiếu.

3. Độ ẩm : 5,5 %.

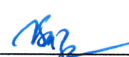
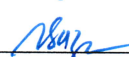
Phương pháp sấy (1 g, 105 °C, 5 h).

4. Tro toàn phần : 4,3 %.

5. Định lượng : 3,2 % Gentiopiridin ($C_{16}H_{20}O_9$), tính theo dược
Phương pháp HPLC liệu khô kiệt.

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	09/2023	
09/2023	09/2024	
09/2024	09/2025	

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2022

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN PHÓ VIỆN TRƯỞNG
KIỂM NGHIỆM
THUỐC
TRUNG ƯƠNG

Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.gov.vn>